

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGÂN SƠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2020/HS-ST**
Ngày 28/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Việt Hưng;

Ông Đồng Phúc Nghiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Chu Văn V, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1974 tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 05/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Văn K và bà Hoàng Thị K (đều đã chết); Bị cáo có vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1973 và 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 09/01/2020 có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1964; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt có lý do).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Triệu Văn T, sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Khu A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 24/12/2019, bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1964, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn để hai chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng trong hai phòng ngủ, sau đó khóa cửa nhà đi làm việc. Khoảng 09 giờ cùng ngày, bị cáo Chu Văn V, sinh năm 1974, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn quan sát thấy nhà bà H không có ai ở nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. bị cáo đi ra phía sau nhà bà H trèo lên cửa sổ, đu vào hai thanh sắt gắn trên tường ngay phía trên cửa sổ, tiếp tục chui qua khe hở giữa tường với mái nhà rồi xuống phòng kho đồ. Sau khi vào được trong nhà, bị cáo đi kiểm tra lục tìm tài sản lấy được 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu xanh, màn hình cảm ứng để trên giá sách cạnh đầu giường trong phòng ngủ đầu tiên bên trái theo hướng cửa chính đi vào; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, màn hình cảm ứng đang cắm sạc pin trên đầu giường phòng ngủ thứ hai ngay tiếp giáp phòng ngủ thứ nhất, bị cáo lấy hai điện thoại và một chiếc sạc pin cho vào túi áo, sau đó trèo ra ngoài theo đường cũ. Khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo mang theo tài sản trộm cắp được của bà H đến nhà anh Bé Văn T ở Khu A, xã B, huyện Ngân Sơn chơi, trên đường đi bị cáo tháo sim trong điện thoại OPPO vứt đi và làm rơi chiếc sạc pin. Đến nhà anh T, bị cáo mượn sạc pin cho chiếc điện thoại OPPO rồi gửi lại điện thoại này thì T đồng ý, sau đó bị cáo quay về. Chiều tối ngày 25/12/2019, anh Trần Quốc H, sinh năm 1991, trú tại Khu A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đến nhà anh T chơi thấy điện thoại OPPO nên hỏi mượn để vào mạng xem phim, ngày 26/12/2019 H mang trả lại cho T.

Khoảng 17 giờ 30 ngày 25/12/2019, bị cáo đi ra đường Quốc lộ 3 thì gặp anh Chu Văn T, sinh năm 1994, trú tại thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Cao Bằng và anh Lý Văn D, sinh năm 1988, trú tại thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Cao Bằng, bị cáo nhờ anh T mang chiếc điện thoại MASSTEL đi bán hộ thì được T đồng ý, T cầm điện thoại đến cửa hàng anh Triệu Văn T, sinh năm 1984, tại Khu A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn và nói là đến bán hộ bạn thì được anh T trả số tiền 300.000 đồng, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết số tiền này. Trưa ngày 24/12/2019, bà H đi làm về thấy quần áo, chăn màn trong phòng ngủ bị xáo trộn, phát hiện mất hai chiếc điện thoại nên trình báo cơ quan chức năng.

Quá trình điều tra, anh Bé Văn T khai nhận ngày 25/12/2019, bị cáo V đến chơi và nói là gửi chiếc điện thoại OPPO vài hôm rồi quay lại lấy, trên tay V còn cầm thêm một chiếc điện thoại khác rồi đi về, sau đó anh H đến chơi bảo không có điện thoại dùng nên T cho H mượn, không trao đổi mua bán gì. H không biết tài sản nói trên là của V, T không biết tài sản này do V trộm cắp mà có.

Anh Triệu Văn T khai nhận, ngày 25/12/2019, Chu Văn T có đem một chiếc điện thoại MASSTEL màu xanh, màn hình cảm ứng đến cửa hàng anh, nói là của bạn đến bán hộ thì anh T trả số tiền 300.000 đồng cho T, anh T không biết tài sản này do trộm cắp mà có.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 27/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ngân Sơn kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng giá trị còn lại 2.790.000

đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màn hình cảm ứng, giá trị còn lại 1.660.000 đồng; Tổng giá trị của tài sản tại thời điểm xảy ra vụ việc là 4.450.000 đồng. BL 33-35

Bản cáo trạng số 08/CT-VKSNS, ngày 16/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Chu Văn V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chu Văn V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, không đề nghị xử lý vật chứng và bồi thường dân sự trong vụ án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Chu Văn V sinh sống trên địa bàn xã B nhưng không đăng ký thường trú, không đăng ký tạm trú, tạm vắng, sống lang thang trên địa bàn xã Bằng Vân và thường ở tại một lò thuốc lá cũ tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, bản thân lười lao động, là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tiền tiêu xài nên vào khoảng 09 giờ ngày 24/12/2019, sau khi quan sát thấy nhà bà Nguyễn Thị Kim H tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn không có người ở nhà nên đã có hành vi lén lút trèo vào nhà trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động, có tổng giá trị 4.450.000 đồng để trong phòng ngủ nhà bà H, nhằm mục đích chi tiêu cá nhân.

Xét hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn quyết định truy tố bị cáo Chu Văn V trước Tòa án để xét xử về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: *“Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”* và *“Người phạm tội thành khẩn khai báo”* quy định tại điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Xét bị cáo không có nơi cư trú, sống lang thang, không khai báo với chính quyền địa phương điều đó chứng tỏ bị cáo không tuân thủ quy định về đăng ký hộ khẩu thường trú, tạm trú, tạm vắng gây ảnh hưởng đến trật tự địa phương, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù tại trại giam bằng một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, qua đó mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và cộng đồng.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên qua xem xét thấy bị cáo, không có nghề nghiệp, không có nơi cư trú ổn định, sống lang thang, do vậy không xem xét áp dụng.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn đã tiến hành xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị Kim H hai chiếc điện thoại do bị cáo Chu Văn V lấy trộm, không yêu cầu bị cáo Vền trả tiền sạc pin và chiếc sim bị mất việc xử lý như vậy là phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Chu Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Chu Văn V 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 09/01/2020.

2. Về án phí: Bị cáo Chu Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Ngân Sơn;
- VKSND tỉnh;
- CA huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Công

